

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Hiếu

Ông Nguyễn Hồng Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn S; nơi ĐKKHKT: Phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Đường L, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19 tháng 5 năm 2022, nguyên đơn là anh Trịnh Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009, anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký

kết hôn ngày 27/4/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống và tính cách. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay anh xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về việc nuôi con: Anh S và chị H có hai con chung là Trịnh Sơn Trường, sinh ngày 01/11/2009 và Trịnh Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 11/01/2013. Cháu Trịnh Sơn Trường bị bệnh bại não từ khi mới sinh ra. Ngày 13/5/2014, cháu Trường đã được Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xác nhận bị khuyết tật nặng. Anh S đề nghị Tòa án giao cháu Trịnh Sơn Trường cho anh S trực tiếp nuôi, giao cháu Trịnh Nguyễn Trang Anh cho chị H trực tiếp nuôi đến khi cháu Trang Anh đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh S và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh S và chị H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H xác nhận chị và anh Trịnh Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống và tính cách. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh S đã vào Phú Quốc sinh sống từ năm 2019 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, quan điểm của chị H là đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị H và anh S có hai con chung là Trịnh Sơn Trường, sinh ngày 01/11/2009 và Trịnh Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 11/01/2013. Cháu Trịnh Sơn Trường bị bệnh bại não từ khi mới sinh ra. Ngày 13/5/2014, cháu Trường đã được Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xác nhận bị khuyết tật nặng. Chị H đồng ý giao anh S trực tiếp nuôi cháu Trịnh Sơn Trường, chị H nuôi cháu Trịnh Nguyễn Trang Anh đến khi cháu Trang Anh đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn anh Trịnh Văn S và bị đơn chị Nguyễn Thị H đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh S, nội

dung vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện; công bố lời khai của chị H, quan điểm đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử: Cho anh Trịnh Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Anh S và chị H có hai con chung là Trịnh Sơn Trường, sinh ngày 01/11/2009, là người bị khuyết tật nặng và Trịnh Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 11/01/2013. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh S và chị H về việc giao cháu Trịnh Sơn Trường cho anh S trực tiếp nuôi, giao cháu Trịnh Nguyễn Trang Anh cho chị H trực tiếp nuôi đến khi cháu Trang Anh đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh S và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh S và chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn anh Trịnh Văn S và bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống và tính cách. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng hiện đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của anh S và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Trịnh Sơn Trường, sinh ngày 01/11/2009 và Trịnh Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 11/01/2013. Cháu Trịnh Sơn Trường bị bệnh bại não từ khi mới sinh ra, đã được Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xác nhận bị khuyết tật nặng nên người được giao trực tiếp nuôi phải có trách nhiệm nuôi suốt đời. Anh S và chị H đã thỏa thuận giao cháu Trịnh Sơn Trường cho anh S trực tiếp nuôi, giao cháu Trịnh Nguyễn Trang Anh cho chị H trực tiếp nuôi đến khi cháu Trang Anh đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh S và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét sự thỏa thuận của anh S và chị H phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trịnh Văn S phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[7] Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn S

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Trịnh Sơn Trường, sinh ngày 01/11/2009 cho anh S trực tiếp nuôi cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cháu Trịnh Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 11/01/2013 cho chị H trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Trang Anh đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Anh Trịnh Văn S và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trịnh Văn S phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006697 ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trịnh Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn anh Trịnh Văn S và bị đơn chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Dương sự;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 27/4/2009);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo